

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/DS-ST.

Ngày: 11-7-2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Hùng.
2. Bà Phạm Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ.

Địa chỉ: LVL, phường TH, quận CG, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn V, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà số 77, VVT, phường TA, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp PN, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971. Vắng mặt.

- Bà Võ Thị Nh, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Châu Văn V trình bày:

Ngày 09/01/2020, vợ chồng ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D có ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1023440.20.855.6326399.TD với Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT, nội dung như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; Mục đích vay: mua sắm thiết bị, nội thất gia đình; Thời gian vay: 84 tháng; Nợ gốc được thanh toán 14 kỳ (mỗi kỳ là 06 tháng) và trả vào ngày 25 của tháng dương lịch cuối cùng của kỳ trả nợ gốc, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 25/6/2020, từ kỳ 1 đến kỳ 13 mỗi kỳ trả 35.714.000 đồng, kỳ 14 trả 35.718.000 đồng.

Cùng ngày 09/01/2020, vợ chồng ông Nguyễn Thanh L, bà Võ Thị Nh và Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1023441.20.855.6326399.BĐ để đảm bảo cho khoản vay với tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 434, tờ bản đồ số 4, diện tích 65m², tại Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Thanh L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 955271 cấp ngày 20/6/2025.

Ngày 14/01/2020, ông Nguyễn Hải N tiếp tục lập Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT yêu cầu mở thẻ JCB và Visa. Cùng ngày, Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT đã chấp nhận và có văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế JCB và Visa (sau đây gọi tắt là thẻ tín dụng) cho ông Nguyễn Hải N với hạn mức chung cho cả hai thẻ là 70.000.000 đồng. Ngày 21/01/2020, tiến hành bàn giao thẻ và ông Nguyễn Hải N có ký tên vào Giấy xác nhận nhận thẻ.

Sau khi nhận thẻ, ông N tiến hành thực hiện các giao dịch có liên quan. Đến ngày 11/7/2020 thì thẻ tín dụng có dư nợ là 103.942.511 đồng (trong đó có 70.000.000 đồng tiền gốc và 33.942.511 đồng tiền lãi). Đối với số tiền vay thì ông N, bà D chỉ thực hiện trả 02 kỳ vào ngày 25/6/2020 và 25/12/2020, đã trả được 71.428.000 đồng nợ gốc và 60.043.857 đồng tiền lãi, tổng cộng là 131.471.857 đồng.

Áp dụng quy định tại khoản 9.3.2 Điều 9 và Điều 14 của hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ và số tiền nợ thẻ tín dụng với tổng số tiền tạm tín đến ngày 11/7/2022 là 616.259.179 đồng (bao gồm: dư nợ gốc của thẻ tín dụng: 70.000.000 đồng; nợ lãi của thẻ tín dụng: 33.942.511 đồng; dư nợ gốc hợp đồng vay: 428.572.000 đồng; tiền lãi trong hạn của hợp đồng vay: 68.265.519 đồng; Tiền lãi quá hạn của hợp đồng vay: 10.569.880 đồng; phạt chậm trả lãi 4.909.269 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký từ ngày 12/7/2022 cho đến khi ông N, bà D trả hết nợ. Trường hợp ông N, bà D không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất số 1023441.20.855.6326399.BĐ đã ký ngày 09/01/2021 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn Nguyễn Hải N, Nguyễn Thị Ánh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh L, Võ Thị Nh nhưng tất cả đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT và ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D có ký kết hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Trong các văn bản này có ghi rõ địa chỉ của ông Nguyễn Hải N tại huyện CT, bà Nguyễn Thị Ánh D tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ khởi kiện với các chứng cứ gồm: “Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ” và “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” cùng ký ngày 09/01/2020, “Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế”, “Giấy xác nhận nhận thẻ ngày 21/01/2020”, Sao kê thẻ tín dụng từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2022. Các hợp đồng được ký kết bằng văn bản, đảm bảo về hình thức và thủ tục, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi ông N nhận được thẻ tín dụng và sau khi ông N, bà D nhận được tiền vay theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N, bà D phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ số tiền vốn và lãi tổng cộng tín đến ngày 11/7/2022 là 616.259.179 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ và phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký từ ngày 12/7/2022 cho đến khi ông N, bà D trả hết nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông N, bà D, ông L, bà Nh thông qua đường bưu điện nhưng không ai có ý kiến, giải

trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ là có cơ sở nên chấp nhận. Đối với thẻ tín dụng, mặc dù cấp cho cá nhân ông Nguyễn Hải N nhưng khoản nợ từ thẻ tín dụng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông N và bà D, khoản vay từ hợp đồng tín dụng nhằm mục đích mua sắm thiết bị, nội thất gia đình nên cần buộc ông N và bà D có trách nhiệm liên đới cùng trả các khoản nợ nêu trên.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 28.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.
- Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QĐ.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hải N, bà Huỳnh Thị Thanh M phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QĐ số tiền tính đến ngày 11/7/2022 là 616.259.179 (Sáu trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi chín ngàn một trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm: dư nợ gốc của thẻ tín dụng: 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; nợ lãi của thẻ tín dụng: 33.942.511 (Ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm mười một) đồng; dư nợ gốc hợp đồng vay: 428.572.000 (Bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn) đồng; tiền lãi trong hạn của hợp đồng vay: 68.265.519 (Sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm mười chín) đồng; Tiền lãi quá hạn của hợp đồng vay: 10.569.880 (Mười triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm tám mươi tám) đồng; phạt chậm trả lãi 4.909.269 (Bốn triệu chín trăm lẻ chín ngàn hai trăm sáu mươi chín) đồng.

Từ ngày 12/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QĐ ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1023440.20.855.6326399.TD ký ngày 09/01/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ- Chi nhánh BT với ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh Dg và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 14/01/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT với ông Nguyễn Hải N.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, trường hợp ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp

theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1023441.20.855.6326399.BĐ ký ngày 09/01/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh BT với ông Nguyễn Thanh L, bà Võ Thị Nh để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị Ánh D phải liên đới nộp 28.650.000 (Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần QĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.392.000 (Mười ba triệu ba trăm chín mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005119 ngày 12/01/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương